

Số: 1647/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung, thay thế và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính trong lĩnh vực báo chí thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/NĐ-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực Báo chí; Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Xuất bản, In và Phát hành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 341/TTr-SVHTTDL ngày 21 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 11 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực báo chí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2149/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ 06 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 5, 8, 9, 10 tại tiêu mục A, mục I, phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 1 tại tiêu mục A1, mục I, phần I; 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 1 tại tiêu mục A1, mục I, phần II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 2 tại tiểu mục B, mục I, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Cao Bằng.

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 4 tại tiểu mục A3, mục I, phần II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KGVX, TTTT-HN, TTPVHCC;
- Mobifone Cao Bằng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Tuấn Hùng



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH CAO BẰNG**

Kèm theo Quyết định số: 1647/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)						
A	LĨNH VỰC BÁO CHÍ (01 TTHC)						
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu đối với cơ quan báo chí của địa phương	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 15 ngày làm việc xuống 12 ngày làm việc.

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (09 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)						
A	LĨNH VỰC BÁO CHÍ (09 TTHC)						
1	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013782)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; - Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; mẫu tờ khai; yêu cầu, điều kiện; căn cứ pháp lý; - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.
2	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Nghị định số 237/2026/NĐ-	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện;

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

	xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013784)	<i>sơ hợp lệ.</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		<i>CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;</i> - <i>Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiều bản tin, đặc san.</i>	thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; đối tượng thực hiện; căn cứ pháp lý; - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.
3	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013785)	<i>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Luật Báo chí số 126/2025/QH15;</i> - <i>Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;</i> - <i>Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc</i>	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; mẫu tờ khai; yêu cầu điều kiện; căn cứ pháp lý; - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

						<i>san; lưu chiều bản tin, đặc san.</i>	
4	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử đối với cơ quan báo chí của địa phương (3.000574)	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; - Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiều bản tin, đặc san.	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; căn cứ pháp lý; - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống 06 ngày làm việc.
5	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương (1.013788)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; - Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; mẫu tờ khai; yêu cầu, điều kiện; căn cứ pháp lý;

						<i>năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>	- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.
6	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương (1.013789)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; yêu cầu, điều kiện; căn cứ pháp lý. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc.
7	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin (1.009374)	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; mẫu tờ khai; yêu

						<i>cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>	câu, điều kiện; căn cứ pháp lý; - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống 06 ngày làm việc.
8	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (1.009386)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Luật Báo chí số 126/2025/QH15;</i> - <i>Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.</i>	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; yêu cầu, điều kiện; căn cứ pháp lý.
9	Thủ tục đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu (1.013790)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Luật Báo chí số 126/2025/QH15;</i> - <i>Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí.</i>	- Sửa đổi: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý; - Đã cắt giảm

							thời hạn giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.
--	--	--	--	--	--	--	--

PHẦN III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)							
A	LĨNH VỰC BÁO CHÍ (01 TTHC)							
1	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013781)	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí in, giấy phép hoạt động báo chí điện tử đối với cơ quan báo chí của địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; - Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

							hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu trữ bản tin, đặc san.	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng số TTHC công bố:

11

TTHC

Trong đó:

TTHC mới ban hành:

Cấp tỉnh

01

TTHC

Cấp xã

0

TTHC

TTHC được sửa đổi, bổ sung:

Cấp tỉnh

09

TTHC

Cấp xã

0

TTHC

TTHC được thay thế

Cấp tỉnh

01

TTHC

Cấp xã

0

TTHC

Cụ thể:

- Số TTHC thực hiện trực tiếp:
- Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:
- Số TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến:
- Số TTHC cắt giảm thời hạn thời gian giải quyết:

11

TTHC

11

TTHC

11

TTHC

10

TTHC



Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH CAO BẰNG

Kèm theo Quyết định số: 1647/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Quy trình số 01

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thủ tục cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu đối với cơ quan báo chí của địa phương

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Thông tin, Báo chí, Xuất bản (QLTTBCXB)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức phòng QLTTBCXB	4,75 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến với dự thảo kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTTBCXB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt. Chuyển kết quả giải quyết đến TTPVHCC	Chuyên viên phòng KGVX, Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		12 ngày làm việc

Quy trình số 02

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:

2.1. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương (**Mã TTHC: 1.013782**)

2.2. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương (**Mã TTHC: 1.013784**)

2.3. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương (**Mã TTHC: 1.013785**)

2.4. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương (**Mã TTHC: 1.013788**)

2.5. Thủ tục đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu (**Mã TTHC: 1.013790**)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VHTTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Thông tin, Báo chí, Xuất bản (QLTTBCXB)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức phòng QLTTBCXB	2,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến với dự thảo kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTTBCXB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VHTTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:

3.1. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử đối với cơ quan báo chí của địa phương (**Mã TTHC: 3.000574**)

3.2. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin (**Mã TTHC: 1.009374**)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Thông tin, Báo chí, Xuất bản (QLTTBCXB)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức phòng QLTTBCXB	1,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến với dự thảo kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTTBCXB	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt. Chuyển kết quả giải quyết đến TTPVHCC	Chuyên viên phòng KGVX, Văn phòng UBND tỉnh	2 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			06 ngày làm việc

Quy trình số 04

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương (**Mã TTHC: 1.013789**)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	0,25 ngày làm việc

	chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Thông tin, Báo chí, Xuất bản (QLTTBCXB)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức phòng QLTTBCXB	1,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến với dự thảo kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTTBCXB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		04 ngày làm việc

Quy trình số 05

5. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (Mã TTHC: 1.009386)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	0,25 ngày làm việc

	trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Thông tin, Bảo chí, Xuất bản (QLTTBCXB)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức phòng QLTTBCXB	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến với dự thảo kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTTBCXB	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt. Chuyển kết quả giải quyết đến TTPVHCC	Chuyên viên phòng KGVX, Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian

	Tổng thời gian giải quyết	05 ngày làm việc
--	----------------------------------	-------------------------

Quy trình số 06

6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí in, giấy phép hoạt động báo chí điện tử đối với cơ quan báo chí của địa phương **(Mã TTHC: 1.013781)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Thông tin, Báo chí, Xuất bản (QLTTBCXB)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức phòng QLTTBCXB	2,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến với dự thảo kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTTBCXB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc